

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7 NĂM 2021

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

**I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Với sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng theo đúng tinh thần Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị về lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử trong toàn quốc; sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng Bầu cử quốc gia, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban bầu cử các cấp của các địa phương; sự đồng hành và hưởng ứng của toàn thể nhân dân, cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thành công rất tốt đẹp.

Theo kết quả Hội đồng Bầu cử quốc gia công bố ngày 10/6/2021, cử tri cả nước đã bầu đủ 500 đại biểu Quốc hội khóa XV. Tuy nhiên, trong quá trình xem xét theo quy định của pháp luật, tại Phiên họp thứ 6, Hội đồng Bầu cử quốc gia đã quyết định không xác nhận tư cách của một người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, do không bảo đảm tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV tại đơn vị bầu cử số 1 của tỉnh Bình Dương. Do vậy, đã có 499 người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đạt 99,8% số đại biểu cần bầu. Lần đầu tiên trong các nhiệm kỳ Quốc hội, tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trúng cử cao, đạt 38,6% tổng số đại biểu Quốc hội. Các cơ cấu kết hợp như: tỷ lệ đại biểu trẻ tuổi, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu tái cử đều đạt hoặc vượt so với chỉ tiêu đặt ra. Đặc biệt, cũng lần đầu tiên từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VI trở lại đây, tỷ lệ đại biểu Quốc hội là phụ nữ đạt trên 30% - cao nhất từ khóa VI đến nay.

Về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố (cập nhật đến ngày 09/6/2021), có hơn 266 nghìn người trúng cử đại biểu HĐND các cấp: HĐND cấp tỉnh: 3.721 đại biểu; HĐND cấp huyện: 22.549 đại biểu; HĐND cấp xã: 239.752 đại biểu.

Theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, sau khi công bố kết quả bầu cử, Hội đồng, Ủy ban bầu cử các cấp tiếp tục tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử và phải giải quyết trong vòng 30

ngày để có cơ sở xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội trúng cử. Hội đồng Bầu cử quốc gia sẽ họp Phiên thứ 8 (dự kiến vào ngày 12/7/2021) để xem xét kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), đồng thời xem xét thông qua nghị quyết về xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV, làm thủ tục cấp thẻ đại biểu Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất (dự kiến khai mạc ngày 20/7/2021).

Tiếp theo thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thành công tốt đẹp của cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 có ý nghĩa hết sức quan trọng. Có được sự thành công này là do các yếu tố sau: (1) Công tác chuẩn bị kỹ lưỡng, khoa học, hiệu quả; (2) Các hội nghị hiệp thương được thực hiện dân chủ, công khai và đúng pháp luật; (3) Việc niêm yết danh sách cử tri và danh sách tiểu sử của những người ứng cử được thực hiện kịp thời, thuận tiện cho cử tri và nhân dân nghiên cứu, theo dõi; (4) Việc tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử được thực hiện theo đúng tiến độ; (5) Các khiếu nại, tố cáo liên quan bầu cử được giải quyết kịp thời, đúng luật định; tình hình an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội được bảo đảm; cơ sở vật chất phục vụ cuộc bầu cử được chuẩn bị chu đáo, khoa học; (6) Đặc biệt, công tác nhân sự được thực hiện tốt, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ, cơ bản giới thiệu được những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của Nhân dân.

Để góp phần lan tỏa ý nghĩa của cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về kết quả tốt đẹp của cuộc bầu cử, trong đó nhấn mạnh: Mặc dù cuộc bầu cử diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh ở nhiều địa phương nhưng toàn dân và cả hệ thống chính trị đã nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, tổ chức cuộc bầu cử thành công tốt đẹp, dân chủ, đúng pháp luật, tiết kiệm, tuyệt đối an toàn.

Hai là, tập trung thông tin, tuyên truyền về người trúng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, qua đó khẳng định những người trúng cử là những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của Nhân dân.

Ba là, công tác thông tin, tuyên truyền nhấn mạnh các nguyên nhân thành công của cuộc bầu cử; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, lệch

lạc về cuộc bầu cử của các đối tượng thù địch, phản động nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU QUA 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ “VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 05*). Qua 05 năm, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, ngày càng đi vào thực chất, chiều sâu, từng bước trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, tạo ra những thay đổi tích cực trong toàn hệ thống chính trị, toàn xã hội, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và được Đại hội XIII của Đảng ghi nhận¹.

Việc xây dựng cam kết, kế hoạch rèn luyện, tu dưỡng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm nêu gương được triển khai đồng bộ, sâu rộng, ngày càng trở thành việc làm chủ động, thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu; đấu tranh có hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Công tác giáo dục, tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo Bác ngày càng đổi mới, phong phú, đa dạng, có sức hấp dẫn, lôi cuốn, lan tỏa trong xã hội, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người dần trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội. Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát được chú trọng, thực hiện bài bản, thực chất, kịp thời, nghiêm túc.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị

¹ “Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu” (trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.74).

05 còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát của nhiều cấp ủy đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu...

Để việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực, ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 01-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên *phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên*, trong đó có một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau: (1) Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (2) Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn. Thực hiện đồng bộ giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. (3) Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh. (4) Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. (5) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;... (6) Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy định nêu gương...

Nhằm lan tỏa những kết quả đã đạt được của việc thực hiện Chỉ thị 05 trong 05 năm qua, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong 05 năm thực hiện Chỉ thị 05, qua đó tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được nêu trong Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, trong đó nhấn mạnh việc cần kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (khóa XI, XII) và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị.

Ba là, thông tin, tuyên truyền, giới thiệu chuyên đề năm 2021 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Đây là chuyên đề toàn khóa, đồng thời là chuyên đề năm 2021 với nội dung có tính khái quát cao. Vì vậy, quá trình tuyên truyền cần chú trọng việc lựa chọn nội dung cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện sát với tình hình ở các địa phương, đơn vị.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến qua 05 năm thực hiện Chỉ thị 05, tạo sự lan tỏa trong toàn Đảng, toàn xã hội, đồng viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục ra sức thi đua yêu nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh, đáp ứng niềm tin, sự mong đợi của Nhân dân.

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Chính sách đối với người có công (NCC) với cách mạng là một trong những chính sách xã hội cơ bản và đặc biệt quan trọng ở Việt Nam, góp phần to lớn vào

việc ổn định và phát triển xã hội. Thực hiện chính sách đối với NCC chính là thực hiện đạo lý, truyền thống cao quý của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”...

Trong nhiều năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ cùng với sự tham gia tích cực, trách nhiệm của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các tầng lớp nhân dân, việc thực hiện chính sách ưu đãi NCC và thân nhân NCC ngày càng đi vào chiều sâu và đạt những kết quả quan trọng. Đặc biệt, trong năm 2020, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng chính sách ưu đãi NCC với cách mạng vẫn được thực hiện đầy đủ, cụ thể là:

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã rà soát, tổng hợp tình hình giải quyết tồn đọng hồ sơ đề nghị xác nhận NCC tại các địa phương; ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Tiếp tục thực hiện Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin²; tổ chức gắn bia ghi tên trên mộ liệt sĩ và báo tin tới thân nhân liệt sĩ; phối hợp với Bộ Xây dựng hỗ trợ nhà ở cho NCC với cách mạng có khó khăn về nhà ở³.

Bên cạnh đó, các hoạt động huy động nguồn lực của xã hội, cộng đồng chăm lo đời sống NCC với cách mạng⁴; phong trào nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được tiếp tục đẩy mạnh, góp phần tích cực chăm lo đời sống của các đối tượng và gia đình có công với cách mạng. Tính đến tháng 7/2020, cả nước có 4.952/138.337 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được các đơn vị nhận phụng dưỡng. Các hoạt động điều dưỡng, thăm hỏi, tiếp đón NCC ở các tỉnh, thành phố được thực hiện chu đáo. Ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ trên 500 tỷ đồng để tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ, các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm đảm bảo khang trang. Đến cuối năm 2020, có 99,7% hộ gia đình NCC có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của Nhân dân nơi cư trú; 99,5% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, NCC. Đặc biệt, trong năm 2020, Bộ Lao động, Thương

² Trong năm 2020 đã tiếp nhận đề giám định ADN 5.982 mẫu (gồm: 5.339 mẫu hài cốt liệt sĩ và 643 mẫu thân nhân liệt sĩ); đã phân tích được 2.268 mẫu (gồm 1.888 mẫu hài cốt liệt sĩ và 380 mẫu thân nhân liệt sĩ). Kết quả đã xác định danh tính 211 hài cốt liệt sĩ, gồm: 137 hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng và 74 hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp giám định ADN.

³ Cả nước có 393.707 hộ (trong đó, đề nghị xây mới là 184.695 hộ, sửa chữa là 209.012 hộ). Bộ Tài chính đã cấp đủ kinh phí cho các địa phương thực hiện với số tiền là 10.654 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2020, cả nước đã hoàn thành hỗ trợ được 328.494 hộ (với 156.541 hộ xây mới và 171.953 hộ sửa chữa); tổng số hộ loại khỏi Đề án là 41.704 hộ do các hộ này đã được xây dựng từ các nguồn xã hội hóa hoặc hộ không còn đủ điều kiện để hỗ trợ (gồm 11.676 hộ xây mới, 13.216 hộ sửa chữa). Tổng số hộ còn lại đang thực hiện hỗ trợ là 23.509 hộ đang được các địa phương khẩn trương triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ.

⁴ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cả nước vận động được hơn 2.580 tỷ đồng. Phong trào tặng sổ tiết kiệm của cả nước đạt 52.242 sổ với tổng kinh phí là hơn 86,76 tỷ đồng. Xây dựng mới 32.850 nhà tình nghĩa trị giá 1.518 tỷ đồng, sửa chữa 21.655 nhà tình nghĩa trị giá gần 475 tỷ đồng.

binh và Xã hội đã hướng dẫn các địa phương tặng quà Tết của Chủ tịch nước cho 1,7 triệu đối tượng NCC với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 với tổng kinh phí hơn 358 tỷ đồng; tặng quà nhân dịp ngày 27/7 với kinh phí hơn 330 tỷ đồng⁵.

Tuy nhiên, việc xây dựng, thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC với cách mạng vẫn còn gặp một số khó khăn, bất cập như: Hệ thống văn bản hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách cho NCC còn chưa cụ thể. Công tác xác nhận đối tượng NCC còn gặp khó khăn, vẫn còn một số trường hợp đối tượng chính sách NCC chưa được giải quyết. NCC còn gặp nhiều khó khăn về đời sống vật chất. Lực lượng cán bộ làm công tác chính sách NCC ở các cấp vẫn còn thiếu, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ chưa cao, một số cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc dẫn đến một số nhiệm vụ công tác thực hiện còn chậm...

Để thực hiện tốt hơn nữa chính sách NCC với cách mạng, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với NCC; những cống hiến to lớn, ý nghĩa của NCC đối với cách mạng của dân tộc và địa phương, trong đó chú trọng quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc nắm vững nội dung, yêu cầu, thực hiện hướng dẫn cụ thể, kịp thời về các chính sách đối với NCC cho thân nhân NCC.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức sâu sắc về mục đích, giá trị to lớn, ý nghĩa nhân văn của việc thực hiện tốt chính sách đối với NCC với cách mạng ở nước ta.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức nhiều chương trình, hoạt động tri ân tình nghĩa, thiết thực; tăng cường hơn nữa sự quan tâm, giúp đỡ về vật chất, động viên về tinh thần đối với các gia đình chính sách gặp hoàn cảnh khó khăn, các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và NCC với cách mạng để ổn định đời sống, phát triển sản xuất kinh doanh.

IV. TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NƯỚC TA TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19 CÒN DIỄN BIẾN PHỨC TẠP

Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, Việt Nam là một trong số ít quốc gia thực hiện được nhiệm vụ kép: vừa kiểm soát dịch bệnh, đồng thời vẫn

⁵ Nguồn: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

duy trì sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, tác động nghiêm trọng nhiều mặt của dịch Covid-19 đã khiến một số doanh nghiệp trong nước bị ảnh hưởng rất nặng nề, nhất là các doanh nghiệp trong các ngành: dịch vụ, du lịch, giải trí, giao thông - vận tải, dệt may... Theo báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố tháng 3/2021, có tới 87,2% trong số gần 10.200 doanh nghiệp trên toàn quốc được khảo sát cho biết, chịu ảnh hưởng ở mức “phần lớn” hoặc “hoàn toàn tiêu cực” bởi đại dịch Covid-19. Chỉ 11% doanh nghiệp cho rằng họ “không bị ảnh hưởng gì” và gần 2% ghi nhận tác động “hoàn toàn tích cực” hoặc “phần lớn tích cực”. Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 5 tháng đầu năm 2021, cả nước có 59,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020⁶.

Trước tình hình trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội được đông đảo người dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ, như: Chính phủ đã chỉ đạo đồng bộ, xuyên suốt và cụ thể các giải pháp vừa chống dịch nhưng vẫn phải duy trì sản xuất để phát triển kinh tế. Chủ trương “không ngăn sông cấm chợ”, “khoanh vùng hẹp” để bảo đảm sản xuất, duy trì phát triển kinh tế được thực hiện đồng bộ ở các địa phương, giúp hạn chế đến mức thấp nhất tác động tiêu cực của dịch đối với hoạt động của doanh nghiệp. Đặc biệt, ngày 19/4/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021... Bên cạnh đó, bản thân các doanh nghiệp cũng rất chủ động ứng phó với dịch Covid-19, như tìm thị trường mới, chuyển đổi số và áp dụng khoa học kỹ thuật để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn... Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới cũng như ở Việt Nam, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp dự báo trong thời gian tới vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn.

Nhằm góp phần giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, công tác tuyên truyền trong thời gian tới cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi giúp

⁶ Bao gồm: 31,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước; 20 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 20,7%; 8 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 32,3%. Trung bình mỗi tháng có gần 12 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Qua đó, ổn định tâm trạng, tư tưởng, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất, kinh doanh và có những đóng góp hiệu quả cho nền kinh tế.

Thứ hai, tiếp tục thông tin, tuyên truyền nhấn mạnh sự nỗ lực của các doanh nghiệp và những kết quả đã đạt được của các doanh nghiệp trong việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh đầu tư khoa học và công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao năng lực, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, không trông chờ, ỷ lại.

V. THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp và để đạt hiệu quả cao hơn nữa trong công tác phòng, chống dịch, thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”, chăm lo đời sống nhân dân, ngày 11/6/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 07-KL/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm về tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, Bộ Chính trị yêu cầu Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ban, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Toàn hệ thống chính trị tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”. Chủ động các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó với mọi tình huống; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, thoả mãn với những kết quả bước đầu đạt được. Tiếp tục chỉ đạo sát sao, chặt chẽ và triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, nhất là tại các địa phương có mật độ dân số cao, nhiều khu công nghiệp, đang xuất hiện các ổ dịch lớn để sớm ngăn chặn, đẩy lùi; không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm triệt để tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên để bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho phòng, chống dịch. Ban Cán sự đảng Chính phủ phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Quốc hội tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách, để hỗ trợ, duy trì, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; không để gián đoạn sản xuất. Nghiên cứu cho thí điểm sử dụng Hộ

chiếu vaccine với khách quốc tế đến một số trung tâm du lịch có thể kiểm soát được dịch bệnh, như Phú Quốc, Kiên Giang.

Đẩy mạnh các giải pháp tiêu thụ nông sản đang vào mùa thu hoạch tại các địa phương, nhất là các địa phương có dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Chỉ đạo kiểm soát tốt dịch bệnh trong chăn nuôi, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng đầu cơ, tăng giá bất thường.

Khẩn trương có kế hoạch dạy, học và thi phù hợp cho từng cấp học tại từng địa phương; tiếp tục phát huy các cơ chế, chính sách, các giải pháp, các việc làm tình nghĩa để hỗ trợ có hiệu quả, thiết thực hơn đối với công nhân, người lao động, người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

3. Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ những vướng mắc về mặt pháp lý, huy động mọi nguồn lực, khuyến khích xã hội hoá, phát triển "Quỹ vaccine" phòng, chống Covid-19, xem xét cho phép tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước tham gia vào lĩnh vực mua, cung cấp vaccine ngừa Covid-19. Đẩy nhanh việc mua và tổ chức tốt việc tiêm vaccine cho người dân, trong đó, tập trung cho các đối tượng ở tuyến đầu phòng, chống dịch, vùng có nguy cơ cao, người lao động trực tiếp sản xuất ở các khu công nghiệp; nghiên cứu, xem xét việc tiêm vaccine cho trẻ em.

Sớm xây dựng, công khai chương trình, kế hoạch tiêm vaccine cho người dân nhằm đạt miễn dịch cộng đồng với lộ trình thời gian cụ thể. Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển vaccine trong nước.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống dịch, tiếp cận bình đẳng trong cung cấp vaccine, nhất là với đối tác, bạn bè truyền thống có tiềm lực về nghiên cứu ứng dụng y khoa trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp vaccine.

4. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh, đưa người về nước, có giải pháp đồng bộ, hữu hiệu về kiểm soát các tuyến biên giới, ngăn chặn tình trạng nhập cảnh trái phép. Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình, hướng dẫn để nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả phòng, chống dịch.

5. Tiếp tục động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt, những cá nhân tiêu biểu trong phòng, chống dịch. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định, chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch; tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch trong tình hình mới; nhất là lợi ích của việc tiêm vaccine, tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống dịch, thúc đẩy phát triển kinh tế, chăm lo đời sống và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng và lãnh đạo các ngành, các cấp phải gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về các hoạt động phòng, chống dịch tại địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách.

Để công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm về tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả cao, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, nhấn mạnh tinh thần “Chống dịch như chống giặc”; tổng tiến công toàn lực, thần tốc để chặn đứng, đẩy lùi sự lây lan của dịch bệnh Covid-19. Từ đó, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với các hoạt động phòng, chống dịch.

Hai là, thông tin, tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của vaccine trong cuộc chiến chống dịch Covid-19 và phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong cuộc chiến với dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Kêu gọi mọi người tích cực tham gia ủng hộ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19.

Ba là, tiếp tục thông tin, tuyên truyền để người dân thực hiện tốt phương châm “vaccine + 5K” nhằm bảo đảm an toàn cho cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Đặc biệt, trong công tác thông tin, tuyên truyền nhất thiết phải nhấn mạnh sự cần thiết, tầm quan trọng của việc tiêm vaccine trong tình hình hiện nay và nỗ lực của ngành Y tế nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người dân khi tham gia chương trình tiêm chủng. Qua đó, tạo sự an tâm, tin tưởng khi người dân tiêm vaccine phòng Covid-19.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. THẾ GIỚI NỖ LỰC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Theo báo cáo của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO), năm 2020, nồng độ khí thải gây hiệu ứng nhà kính như CO₂, methane và NO₂ tiếp tục tăng dù lượng khí thải đã giảm. Trong khi đó, theo dự báo của Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), lượng khí thải CO₂ trong năm 2021 sẽ tăng 5% lên mức 33 tỷ tấn, nhu cầu

tiêu thụ than đá sẽ tăng 4,5%, cao nhất kể từ năm 2014, khiến Trái Đất tiếp tục ấm lên trong nhiều năm tới. IEA cảnh báo, nếu chính phủ các nước không nhanh chóng có hành động quyết liệt để cắt giảm lượng khí thải carbon theo tinh thần của Hiệp định Paris⁷ thì tình hình sẽ còn tồi tệ hơn.

Trước thực trạng trên, nhằm tiếp thêm động lực để cộng đồng quốc tế nỗ lực chung tay hành động nhằm ứng phó biến đổi khí hậu và phục hồi xanh. Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì Tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G) năm 2021 với chủ đề “Phục hồi xanh bao trùm hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon” do Hàn Quốc chủ trì là một trong những nỗ lực đó. Hội nghị đã diễn ra từ ngày 30 - 31/5/2021 theo hình thức trực tuyến, dưới sự chủ trì của Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in. Tham dự có lãnh đạo các nước, như: Đan Mạch, Colombia, Việt Nam, Hà Lan, Mỹ, Thái Lan, Campuchia, Áo, Costa Rica, Peru..., đại diện EU, IMF và một số tổ chức quốc tế khác.

Hội nghị nhất trí thông qua Tuyên bố Seoul gồm 14 điểm, khẳng định cam kết chính trị mạnh mẽ của các nhà lãnh đạo P4G và các đối tác, đồng thời đưa ra những định hướng, giải pháp lớn nhằm phục hồi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, bao trùm, hướng tới mục tiêu trung hòa khí các-bon. Trong số các biện pháp cụ thể được trích dẫn trong Tuyên bố Seoul có việc loại bỏ dần các nhà máy nhiệt điện than hiện có, ngừng tài trợ xây dựng các nhà máy này ở nước ngoài, thúc đẩy việc sử dụng hydro sạch... Các nước dự Hội nghị nhất trí tăng cường hợp tác thực hiện Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, tái khẳng định mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ Trái Đất dưới 2 độ C, hướng tới mục tiêu tăng trong phạm vi 1,5 độ C so với mức tiền công nghiệp.

Phát biểu tại Phiên thảo luận cấp cao với tư cách thành viên sáng lập, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính đã nêu lên 06 giải pháp quan trọng trong ứng phó với biến đổi khí hậu:

Thứ nhất, phục hồi xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn cần được triển khai quyết liệt ở cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu, trong đó khuôn khổ chung là các *Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)* của Liên Hợp quốc và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Thứ hai, chuyển đổi xanh cần có lộ trình phù hợp, tính đến điều kiện và năng lực khác nhau của các quốc gia. Các nước phát triển cần tiếp tục tiên phong thực hiện

⁷Theo đó đến cuối thế kỷ này, hầu hết các quốc gia sẽ phải giảm đáng kể lượng khí thải carbon để hạn chế mức nhiệt tăng toàn cầu ở ngưỡng thấp hơn 2 độ C.

cam kết về giảm phát thải, đồng thời hỗ trợ về tài chính, công nghệ và thể chế cho các nước đang phát triển và các nước bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

Thứ ba, quan tâm xây dựng thể chế để khuyến khích sự hưởng ứng và tham gia của tất cả các chủ thể trong xã hội, nhất là doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các dự án công - tư trong tăng trưởng xanh.

Thứ tư, nâng cao năng lực chủ động thích ứng của những nơi chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên biên giới, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước của khu vực và thế giới.

Thứ năm, ngăn chặn, đẩy lùi và giải quyết cơ bản đại dịch Covid-19, tăng cường hỗ trợ cung cấp các nguồn vaccine, hợp tác đi lại và duy trì ổn định chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy thương mại - đầu tư quốc tế.

Thứ sáu, nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, tôn trọng vì lợi ích chung của toàn nhân loại, bảo đảm môi trường quốc tế hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Các nước tham dự Hội nghị đánh giá cao phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với thông điệp rõ ràng, nhất quán, khẳng định chủ trương xuyên suốt của Việt Nam trong phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu.

Từ kết quả của Hội nghị P4G, trong thời gian tới, công tác thông tin, tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền kết quả của Hội nghị P4G, trong đó nhấn mạnh những nội dung chính trong Tuyên bố Seoul.

Hai là, tuyên truyền bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên thảo luận cấp cao của Hội nghị và những đóng góp tích cực của Việt Nam trong thời gian qua những cam kết trong thời gian tới, khẳng định sự chủ động, tích cực, trách nhiệm cao của Việt Nam trong việc đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu và phục hồi xanh.

Ba là, phổ biến, giáo dục ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân; vận động nhân dân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững, giữ gìn vệ sinh chung, tiến tới xây dựng xã hội hài hòa, thân thiện với môi trường.

II. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ ĐẶC BIỆT CÁC BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN - TRUNG QUỐC

Ngày 07/6/2021, tại thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc, đã diễn ra Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Trung Quốc nhân Kỷ niệm 30 năm quan hệ đối tác (1991 - 2021).

Tại Hội nghị, các nước đều đề cao và khẳng định tầm quan trọng chiến lược của quan hệ ASEAN - Trung Quốc đối với khu vực cũng như sự đóng góp của quan hệ này đối với sự phát triển của từng nước; đồng thời, cam kết nỗ lực thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc ngày càng phát triển, trên cơ sở cùng có lợi, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.

Các bộ trưởng chia sẻ nhiều định hướng phát triển quan trọng cho quan hệ hai bên trong thời gian tới. Theo đó, hai bên nhất trí dành ưu tiên cao tăng cường hợp tác kiểm soát Covid-19 và thúc đẩy phục hồi. Trung Quốc khẳng định tiếp tục hỗ trợ các nước ASEAN nâng cao năng lực y tế ứng phó dịch bệnh, nghiên cứu, phát triển, sản xuất và phân phối vaccine, đồng thời đẩy mạnh cung cấp vaccine cho các nước ASEAN. Trung Quốc sẽ tích cực hợp tác với ASEAN thúc đẩy phục hồi toàn diện và bền vững thông qua hỗ trợ triển khai Khung phục hồi tổng thể ASEAN, thuận lợi hóa thương mại - đầu tư thông qua tận dụng hiệu quả Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) và sớm đưa Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực. Các Bộ trưởng cũng nhấn mạnh tăng cường hợp tác vì mục tiêu phát triển bền vững, hướng đến tăng trưởng xanh, phục hồi bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường....

Hội nghị khẳng định duy trì môi trường hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực, trong đó có ở Biển Đông là quan tâm và lợi ích chung của cả ASEAN và Trung Quốc. Các bộ trưởng hoan nghênh Cuộc họp các quan chức cao cấp ASEAN - Trung Quốc về triển khai Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) lần thứ 19 diễn ra trước đó, cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ và hiệu quả DOC, nối lại tiến trình đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế và Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Kết thúc Hội nghị, nước điều phối Philippines và Trung Quốc đã ra Tuyên bố Đồng Chủ tịch thông báo kết quả Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Trung Quốc.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn khẳng định những thành quả đạt được trong 30 năm qua, đồng thời nhấn mạnh, Việt Nam sẽ tích cực cùng các nước ASEAN và Trung Quốc tăng cường đối thoại chính trị, nâng cao hiểu biết, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau, đẩy mạnh hợp tác toàn diện, đưa quan hệ hai bên trở thành hình mẫu của quan hệ đối tác ổn định và bền vững giữa các nước láng giềng.

Về tình hình thế giới và khu vực, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề cao tầm quan

trọng của nỗ lực giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm duy trì môi trường hòa bình, an ninh, ổn định, thượng tôn pháp luật ở khu vực, thông qua hành động có trách nhiệm và hợp tác thiện chí, kiềm chế, giải quyết hòa bình các tranh chấp, khác biệt. Bộ trưởng khẳng định, Việt Nam sẽ tiếp tục cùng các nước ASEAN và Trung Quốc triển khai đầy đủ, hiệu quả Tuyên bố DOC và xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982...

Từ kết quả Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Trung Quốc, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về kết quả Hội nghị, trong đó nhấn mạnh những nội dung trao đổi giữa các bộ trưởng ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc.

Hai là, tuyên truyền các kết quả đạt được trên các lĩnh vực hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc trong 3 thập kỷ qua, một số định hướng phát triển quan hệ hợp tác trong thời gian tới.

Ba là, tiếp tục tuyên truyền về quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian qua, phương hướng hợp tác trong thời gian tới.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HỢP TÁC MEKONG - LAN THƯƠNG LẦN THỨ 6

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Hợp tác Mekong - Lan Thương (MLC) lần thứ 6 được tổ chức ngày 08/6/2021 tại Trùng Khánh, Trung Quốc. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Ngoại giao các nước: Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc và Việt Nam. Hội nghị lần này đánh dấu 5 năm hình thành và phát triển của MLC, đồng thời đề ra các định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Tại Hội nghị, các Bộ trưởng đánh giá cao những kết quả hợp tác đã đạt được trong 5 năm qua, đồng thời khẳng định trong thời gian tới sẽ thúc đẩy MLC theo hướng củng cố quan hệ láng giềng hữu nghị, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của các nước thành viên, xây dựng Cộng đồng ASEAN và thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững 2030. Các Bộ trưởng nhấn mạnh những nguyên tắc hợp tác cơ bản gồm đồng thuận, bình đẳng, tham vấn lẫn nhau, chia sẻ lợi ích, tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, Hiến chương ASEAN và luật pháp quốc tế, cũng như phù hợp với các quy định và luật pháp mỗi nước.

Hội nghị đã thông qua 03 văn kiện về tăng cường hợp tác phát triển bền vững, khuyến khích hợp tác giữa các địa phương và hợp tác y học cổ truyền. Theo đó MLC sẽ chú trọng các nội dung:

- Hợp tác nguồn nước và môi trường, Hội nghị khẳng định tầm quan trọng sống còn của hợp tác quản lý nguồn nước sông Mekong - Lan Thương và thống nhất: (i) Đẩy mạnh phối hợp trong giải quyết các vấn đề nguồn nước chung của khu vực như: bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; (ii) Giảm thiểu tác động của lũ lụt và hạn hán, bảo đảm dịch vụ vệ sinh và nước sạch; giám sát và chia sẻ thông tin nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý và phát triển bền vững nguồn nước, và phát triển các cơ sở hạ tầng về nước; (iii) Triển khai nghiên cứu chung giữa MRC và Trung tâm nguồn nước MLC về diễn biến thủy văn của lưu vực sông Mekong và chiến lược thích ứng. Các Bộ trưởng nhất trí đẩy nhanh hợp tác về môi trường, đặc biệt là trong bảo tồn đa dạng sinh học, nước sạch và chất lượng không khí, cơ sở hạ tầng bền vững; xây dựng trung tâm tri thức MLC về hạ tầng xanh, phát thải thấp và bền vững; quản lý tài nguyên rừng.

- Tăng cường hợp tác ứng phó dịch Covid-19, đặc biệt là trong bảo đảm nguồn cung thiết bị và vật liệu y tế cần thiết; sản xuất và chuyển giao công nghệ vaccine; thúc đẩy hợp tác y học cổ truyền.

- Phục hồi kinh tế sau đại dịch thông qua thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa 6 nước, phát triển kinh tế số, hợp tác nông nghiệp, du lịch, giáo dục, tăng cường kết nối khu vực; phối hợp xây dựng Vành đai phát triển kinh tế Mekong - Lan Thương và gắn kết với các hành lang kinh tế đã có tại khu vực.

- Khuyến khích hợp tác giữa chính quyền địa phương 6 nước để phát huy tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của các địa phương và nâng cao hiệu quả chung của MLC.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã có bài phát biểu khẳng định sự coi trọng và đóng góp hiệu quả của Việt Nam đối với MLC ngay từ những ngày đầu thành lập. Trong bối cảnh hiện nay, Bộ trưởng cho rằng, MLC cần giải quyết 3 yêu cầu cấp bách là: ứng phó thành công dịch Covid-19, duy trì tăng trưởng kinh tế và ngăn chặn suy thoái môi trường. Theo đó, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đề xuất 4 nhóm biện pháp chính gồm: (1) Hợp tác chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về phòng, chống Covid-19; chuyển giao công nghệ về sản xuất vaccine một cách thiết thực, hiệu quả; (2) Tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là những mặt hàng nông thủy sản, trái cây tươi; thông tin kịp thời cho doanh nghiệp về các yêu cầu và tiêu chuẩn tiếp cận thị trường; (3) Đẩy mạnh hợp tác quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong thông qua tăng cường chia sẻ số liệu thủy văn, tham vấn xây dựng chính sách tài nguyên nước; thực hiện dự án chung về biến đổi khí hậu, thiên tai, xâm nhập mặn và tăng

cường hợp tác giữa MLC và Ủy hội sông Mê Công (MRC); (4) Thúc đẩy phối hợp giữa MLC với ASEAN và các cơ chế hợp tác khu vực và tiểu vùng khác; khuyến khích sự tham gia của các địa phương vào các chương trình, hoạt động của MLC.

IV. NHỮNG TÍN HIỆU TÍCH CỰC CHO NGÀNH DU LỊCH CHÂU ÂU

Ngày 09/6/2021, tại Phiên họp toàn thể ở thành phố Strasbourg (Pháp), Nghị viện châu Âu (EP) đã thông qua chứng nhận kỹ thuật số về Covid tại EU, với 546 phiếu ủng hộ, 93 phiếu chống và 51 phiếu trắng. Các văn bản này cần được Hội đồng châu Âu chính thức thông qua, trước khi có hiệu lực vào ngày 01/7/2021.

“Chứng nhận kỹ thuật số về Covid của EU” là một mã QR hiển thị trên các thiết bị di động thông minh hoặc có thể in ra giấy để tiện mang theo khi người dùng di chuyển liên quốc gia. Mã QR này sẽ cho phép cơ quan chức năng theo dõi dữ liệu dịch tễ liên quan Covid-19 của khách du lịch. Chứng nhận gồm 03 nội dung: (1) Chứng nhận tiêm vaccine; (2) Kết quả xét nghiệm PCR âm tính; (3) Chứng minh có miễn dịch sau khi đã mắc Covid-19, cho thấy người sở hữu chứng chỉ này không làm lây lan dịch bệnh.

Chứng nhận kỹ thuật số về Covid tại EU có tên chính thức là “Chứng chỉ Covid kỹ thuật số của Liên minh châu Âu” sau khi được gọi là “chứng chỉ xanh”, văn bản này do một quốc gia thành viên cấp và phải được các quốc gia khác chấp nhận làm bằng chứng hợp lệ. Văn bản này được cấp miễn phí dưới dạng giấy hoặc điện tử. Tuy nhiên, theo các quy định, đây không phải là một giấy thông hành, mà chỉ là bằng chứng về tiêm chủng hoặc sàng lọc được cấp ở các quốc gia thành viên, có thể tương tác và đồng nhất với nhau. Người nhập cảnh có chứng chỉ này sẽ không phải trải qua thời gian cách ly hay xét nghiệm khi tới một quốc gia thành viên EU khác.

Đối với những người đã bình phục, trước mắt, việc công nhận chỉ có thể có hiệu lực từ ngày thứ 11 sau lần xét nghiệm dương tính đầu tiên bằng phương pháp PCR. Sau này, tùy thuộc vào các bằng chứng khoa học, Ủy ban châu Âu sẽ bổ sung việc công nhận các xét nghiệm kháng thể hoặc xét nghiệm kháng nguyên nhanh trong phạm vi của chứng chỉ “bình phục”.

Ý tưởng về việc tạo ra một chứng nhận Covid-19 kỹ thuật số của EU nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển tự do an toàn của công dân ở EU trong đại dịch Covid-19 đã được Ủy ban châu Âu đưa ra vào ngày 17/3/2021. Sau đó, ý tưởng này đã được hiện thực hóa ngày 20/5/2021 khi Nghị viện châu Âu (EP) và các quốc gia thành viên EU đạt được thỏa thuận về “Chứng nhận kỹ thuật số về Covid của EU”. Cho đến nay, đã có hơn 01 triệu người ở châu Âu đã nhận được

“Chứng nhận kỹ thuật số về Covid của EU”. Tính đến ngày 08/6/2021, 09 quốc gia EU đã phát hành chứng nhận này, gồm: Hy Lạp, Tây Ban Nha, Croatia, Đức, Bulgaria, Cộng hòa Czech, Đan Mạch, Lithuania và Ba Lan.

Trên thực tế, kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát ở châu Âu, du lịch châu Âu đã trải qua một thời kỳ dài “ngủ đông” và chìm trong khủng hoảng. Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), hoạt động du lịch ở Liên minh châu Âu (EU) đã giảm 52% trong năm 2020, do các biện pháp phong tỏa để ngăn chặn dịch Covid-19. Vì vậy, theo các chuyên gia, việc Chứng nhận kỹ thuật số về Covid của EU vừa được Nghị viện châu Âu thông qua, dự kiến đưa vào thực hiện từ 01/7/2021 đang mang đến kỳ vọng giúp hồi sinh ngành du lịch của các nước châu Âu. Bên cạnh đó, việc Ủy ban châu Âu đề xuất cho phép du khách đến từ các nước thứ ba đã được tiêm đầy đủ các liều vaccine phòng Covid-19, được phép nhập cảnh vào EU sẽ tạo “đòn bẩy” cho hoạt động du lịch tăng trưởng trở lại.

V. MỸ BAN HÀNH ĐẠO LUẬT CẤM KỶ THỊ NGƯỜI MỸ GỐC Á

Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, tại Mỹ, tỷ lệ các vụ tấn công thù hận nhằm vào người Mỹ gốc Á đã tăng vọt. Theo Trung tâm Nghiên cứu về hận thù và chủ nghĩa cực đoan của Đại học bang California (Mỹ), tội phạm thù hận nhằm vào người Mỹ gốc Á ở 16 thành phố lớn nhất ở Mỹ trong năm 2020 đã tăng gần 150% và tăng 169%, trong quý I/2021 so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tại thành phố New York, nơi có đông người gốc Á sinh sống, tội phạm kỳ thị, thù hận người gốc Á thậm chí còn tăng tới 223%. Đáng chú ý, ngày 16/3/2021, tại thành phố Atlanta, thủ phủ tiểu bang Georgia đã xảy ra vụ tấn công xả súng nhằm vào người Mỹ gốc Á khiến 08 người tử vong.

Trong số các nạn nhân nêu trên, số người được xác định là người Trung Quốc chiếm khoảng 44% các vụ thù hận; người Hàn Quốc, Philippines và Việt Nam lần lượt chiếm khoảng 17,9 và 8%. Các hình thức kỳ thị bao gồm: lăng nhục, né tránh, tấn công thân thể, quấy rối trực tuyến, hay vi phạm quyền công dân...

Nhằm ngăn chặn số vụ hành hung, kỳ thị và phạm tội nhằm vào người Mỹ gốc Á trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát tại Mỹ, ngày 20/5/2021, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký ban hành Đạo luật về các tội ác thù hận Covid-19⁸. Đạo luật lên án mạnh mẽ các hành vi phân biệt đối xử nhằm vào các cộng đồng người gốc châu Á tại Mỹ, quy định thành lập một đơn vị mới tại Bộ Tư pháp có nhiệm vụ

⁸ Đạo luật này trước đó đã được thông qua tại Hạ viện Mỹ với 364 phiếu ủng hộ và 62 phiếu chống; tại Thượng viện, tỷ lệ này là 94-1.

xem xét các đánh giá về nguy cơ hành vi tội ác đối với người gốc Á. Đạo luật cũng yêu cầu cung cấp nguồn tài trợ cho các bang lập đường dây nóng để báo cáo các tội ác thù hận và đào tạo cơ quan thực thi pháp luật về cách ngăn chặn và xác định tội phạm thù hận, đồng thời chỉ đạo các cơ quan liên bang làm việc với các tổ chức cộng đồng để nâng cao nhận thức về tội ác thù hận trong đại dịch.

Ngày 20/5/2021, phát biểu tại Nhà Trắng khi đặt bút ký vào Đạo luật, Tổng thống Mỹ Joe Biden cho biết: “Trong năm qua, đã có nhiều người Mỹ gốc Á mỗi ngày thức dậy đều lo sợ về sự an toàn của mình, ngay cả việc chỉ mở cửa và đi xuống phố”. Từ đó, ông Joe Biden kêu gọi người Mỹ: “Chúng ta cần đoàn kết như một dân tộc, một quốc gia, một nước Mỹ. Sự căm ghét không có chỗ ở Mỹ”.

Theo các chuyên gia, mặc dù hành trình chống lại hành vi bạo lực với người gốc Á nói riêng và nạn kỳ thị chủng tộc nói chung ở Mỹ vẫn còn rất dài, song việc Tổng thống Mỹ ban hành Đạo luật về tội ác thù hận trong đại dịch Covid-19, đã đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong quá trình hiện thực hóa các nỗ lực của chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden nhằm bảo vệ cộng đồng người gốc Á, đồng thời tạo thêm động lực mới thúc đẩy những hành động mạnh mẽ hơn trên hành trình bảo đảm công lý cho mọi người dân.

Việc Tổng thống Mỹ Joe Biden ký Đạo luật nhằm nghiêm cấm kỳ thị người Mỹ gốc Á, người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nhấn mạnh: “Việt Nam hết sức quan tâm và coi trọng việc bảo đảm đời sống ổn định, an ninh, an toàn, và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Trên tinh thần đó, chúng tôi hoan nghênh việc Tổng thống Hoa Kỳ ký ban hành Đạo luật về các tội ác thù hận Covid-19 để ngăn chặn các tội ác nhằm vào cộng đồng người Mỹ gốc Á.

Việt Nam mong muốn cộng đồng người gốc Việt và công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập tại Hoa Kỳ, cũng như toàn thể cộng đồng người gốc Á và kiều dân các nước tại Hoa Kỳ, được bảo đảm an toàn, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, việc làm để tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước cũng như quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ”.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ **Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**. Nghị định gồm 39 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

- **Mức chuẩn trợ giúp xã hội:**

(1) Mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; mức trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội và các mức trợ giúp xã hội khác.

(2) Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 360.000 đồng/tháng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác.

(3) Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

- Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng:

(1) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; b) Mồ côi cả cha và mẹ; c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(2) Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

(3) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.

(4) Người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có

vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất quy định tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi chung là người đơn thân nghèo đang nuôi con).

(5) Người cao tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây: a) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; b) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; c) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; d) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.

(6) Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định pháp luật về người khuyết tật.

(7) Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.

(8) Người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Ngoài ra, Nghị định còn có các quy định về các nội dung: Mức trợ cấp xã hội hàng tháng; Hồ sơ thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng; Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng; Hỗ trợ chi phí mai táng; Đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; Chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng; Thẩm quyền, điều kiện, thủ tục dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội...